

PHỤ LỤC II

NỘI DUNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG GIAI ĐOẠN 2021-2025 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KON TUM NĂM 2025

*(Kèm theo Kế hoạch số 305 /KH-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)*

I. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2025

1. Các chỉ tiêu chủ yếu

- Phân đầu tỷ lệ hộ nghèo năm 2025 giảm 2,5%, trong đó giảm tỷ lệ hộ nghèo tại các huyện nghèo từ 6-8%; riêng đối với huyện Ia H'Drai giảm 2,5%.
- Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng toàn tỉnh thể nhẹ cân (*cân nặng/tuổi*) xuống còn 16,5%; thể thấp còi (*chiều cao/tuổi*) xuống dưới 28,0% vào năm 2025.
- Hỗ trợ đào tạo nghề cho 4.152 người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp, có nhu cầu, đủ điều kiện được hỗ trợ đào tạo kỹ năng nghề phù hợp.
- 100% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo có nhu cầu được hỗ trợ kết nối, tư vấn, định hướng nghề nghiệp, cung cấp thông tin thị trường lao động, hỗ trợ tìm việc làm;
- 100% người lao động thuộc các huyện nghèo có nhu cầu được hỗ trợ đào tạo; Hỗ trợ 100% người lao động có nhu cầu, đủ điều kiện tham gia các khóa đào tạo nâng cao trình độ ngoại ngữ trước khi đi làm việc ở nước ngoài theo quy định.
- 90% hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu được tiếp cận sử dụng các dịch vụ viễn thông, internet; 95% các hộ gia đình sinh sống địa bàn huyện nghèo được tiếp cận thông tin về giảm nghèo bền vững thông qua các hình thức xuất bản phẩm, sản phẩm truyền thông.
- Bằng nhiều hình thức tuyên truyền phù hợp về các chương trình, chính sách, mô hình về giảm nghèo đến người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh.
- Đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp được đào tạo, nâng cao năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ.

2. Các kết quả chủ yếu

- Các công trình cơ sở hạ tầng ở các huyện nghèo phục vụ trực tiếp cho sản xuất và dân sinh, đáp ứng nhu cầu của người dân hưởng lợi;
- Các mô hình giảm nghèo được xây dựng và nhân rộng, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cho người nghèo, người khuyết tật có hiệu quả phù hợp với điều kiện sinh thái của vùng.

- Hỗ trợ phát triển sản xuất nhằm đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng; nâng cao năng suất cây trồng, vật nuôi.

- Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững cho huyện nghèo, hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- Người dân và cộng đồng được nâng cao nhận thức, trách nhiệm về công tác giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững nhằm khơi dậy tinh thần tự lực, tự cường vươn lên thoát nghèo, huy động nguồn lực để thực hiện mục tiêu giảm nghèo.

- Các hoạt động giám sát, kiểm tra, đánh giá được tổ chức định kỳ theo quy định nhằm phát hiện những khó khăn, vướng mắc để có giải pháp giải quyết kịp thời.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo (*Tiểu dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo*)

a) Mục tiêu: Xây dựng cơ sở hạ tầng liên kết vùng, thiết yếu, phục vụ dân sinh, sản xuất, lưu thông hàng hóa trên địa bàn các huyện nghèo; hỗ trợ các địa bàn nghèo phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

b) Đối tượng: Các huyện Tu Mơ Rông, Kon Plông và Ia H'Drai⁽¹⁾.

c) Nội dung hoạt động:

- Đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu trên địa bàn huyện nghèo (*công trình đầu tư cấp huyện, liên xã*) liên kết vùng phục vụ dân sinh, sản xuất, thương mại, lưu thông hàng hóa.

- Hỗ trợ duy tu và bảo dưỡng các công trình phục vụ dân sinh, sản xuất, thiết yếu trên địa bàn các huyện nghèo.

d) Phân công thực hiện: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ban ngành liên quan hướng dẫn; Ủy ban nhân dân các huyện nghèo tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

đ) Vốn và cơ cấu nguồn vốn: Dự kiến vốn thực hiện Dự án là 100.713 triệu đồng (*vốn đầu tư phát triển*), trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 91.558 triệu đồng⁽²⁾.

- Ngân sách địa phương: 9.155 triệu đồng.

Ngoài ra, các địa phương rà soát kinh phí thuộc dự toán ngân sách nhà nước được giao năm 2024 (*bao gồm vốn đầu tư phát triển, kinh phí thường xuyên của ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương của năm 2022, năm 2023 được chuyển nguồn sang năm 2024*) được chuyển nguồn sang năm 2025 để tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ năm 2025 đảm bảo theo đúng quy định, tiến độ triển khai và hiệu quả sử dụng kinh phí.

⁽¹⁾ Huyện nghèo theo Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 15 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ.

⁽²⁾ Kinh phí sự nghiệp năm 2025 chưa được Trung ương phân bổ.

2. Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo

a) Mục tiêu: Hỗ trợ đa dạng hóa sinh kế, xây dựng, phát triển và nhân rộng các mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo việc làm, sinh kế bền vững, thu nhập tốt, nâng cao chất lượng cuộc sống và thích ứng với biến đổi khí hậu, dịch bệnh cho người nghèo; góp phần thực hiện mục tiêu chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động, phát huy các giá trị văn hóa của dân tộc để thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

b) Đối tượng thụ hưởng:

- Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người khuyết tật (*không có sinh kế ổn định*) trên phạm vi toàn tỉnh; người dân sinh sống trên địa bàn huyện nghèo. Ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng và phụ nữ.

- Cá nhân, tổ chức, hộ gia đình, tổ, nhóm hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp; cơ sở đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp; cơ sở sản xuất, kinh doanh khác. Ưu tiên hỗ trợ các mô hình, dự án giảm nghèo triển khai trên địa bàn huyện nghèo; mô hình, dự án giảm nghèo, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh do người khuyết tật, dân tộc thiểu số, phụ nữ, học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo chủ trì thực hiện.

- Người yếu thế, dễ bị tổn thương, có hoàn cảnh khó khăn được tạo điều kiện tham gia thực hiện mô hình, dự án giảm nghèo.

c) Nội dung hoạt động:

- Xây dựng, phát triển, nhân rộng các mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, thương mại, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo việc làm, sinh kế bền vững, thu nhập tốt cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người dân sinh sống trên địa bàn huyện nghèo; tập huấn, chuyển giao khoa học, kỹ thuật, công nghệ; dạy nghề, hướng nghiệp, tạo việc làm; hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, nguyên liệu sản xuất, vật tư, công cụ, máy móc, thiết bị, nhà xưởng sản xuất và điều kiện cơ sở vật chất; xúc tiến thương mại, tiếp cận thị trường, liên kết phát triển sản xuất, phát triển ngành nghề với bảo quản, chế biến, tiêu thụ sản phẩm giữa hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, cộng đồng với hợp tác xã, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân liên quan và các nội dung khác theo quy định của pháp luật; mô hình giảm nghèo gắn với quốc phòng, an ninh.

- Tổ chức các hoạt động đa dạng hóa sinh kế khác do cộng đồng đề xuất, phù hợp với phong tục, tập quán, nhu cầu của cộng đồng; phù hợp với mục tiêu của Chương trình và quy định của pháp luật.

d) Phân công thực hiện: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành liên quan hướng dẫn; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

d) Vốn và cơ cấu nguồn vốn⁽³⁾: Các địa phương rà soát kinh phí sự nghiệp thuộc dự toán ngân sách nhà nước được giao năm 2024 (*bao gồm kinh phí của ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương của năm 2022, năm 2023 được chuyển nguồn sang năm 2024*) được chuyển nguồn sang năm 2025 để tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ năm 2025 đảm bảo theo đúng quy định, tiến độ triển khai và hiệu quả sử dụng kinh phí.

3. Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng

a) Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp

- Mục tiêu: Hỗ trợ người nghèo; người dân sinh sống ở vùng nghèo, vùng khó khăn nâng cao năng lực sản xuất nông, lâm nghiệp nhằm đổi mới phương thức, kỹ thuật sản xuất, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, tăng thu nhập. Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, gắn sản xuất với chế biến, tiêu thụ, nâng cao chất lượng, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, tăng cường kết nối giữa người sản xuất và các doanh nghiệp trong chuỗi giá trị, ưu tiên phát triển các sản phẩm có tiềm năng, thế mạnh tại địa phương, tạo giá trị gia tăng cho người sản xuất để nâng cao thu nhập, giảm nghèo bền vững.

- Đối tượng thụ hưởng

+ Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người khuyết tật (*không có sinh kế ổn định*) trên phạm vi toàn tỉnh; người dân sinh sống trên địa bàn huyện nghèo.

+ Hỗ trợ hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng và phụ nữ thuộc hộ nghèo.

- Nội dung hoạt động

+ Phát triển sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp: Tập huấn kỹ thuật, tư vấn chuyển giao kỹ thuật, cung cấp cây trồng, vật nuôi, vật tư, công cụ, dụng cụ sản xuất; phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y và hỗ trợ khác theo quy định;

+ Phát triển hệ thống lương thực, thực phẩm đảm bảo đủ dinh dưỡng;

+ Tập huấn, tư vấn quản lý tiêu thụ nông sản, thí điểm, nhân rộng các giải pháp, sáng kiến phát triển sản xuất nông nghiệp gắn với chuỗi giá trị hiệu quả.

- Phân công thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì phối hợp với các sở, ban ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

- Vốn và cơ cấu nguồn vốn: Các sở, ban ngành, các địa phương rà soát kinh phí sự nghiệp thuộc dự toán ngân sách nhà nước được giao năm 2024 (*bao gồm kinh phí của ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương của năm 2022, năm 2023 được chuyển nguồn sang năm 2024*) được chuyển nguồn sang năm 2025 để

⁽³⁾ Kinh phí sự nghiệp năm 2025 chưa được Trung ương phân bổ.

tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ năm 2025 đảm bảo theo đúng quy định, tiến độ triển khai và hiệu quả sử dụng kinh phí.

b) Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng

- Mục tiêu: Cải thiện tình trạng dinh dưỡng và giảm suy dinh dưỡng thấp còi, chăm sóc sức khỏe, nâng cao thể trạng và tầm vóc của trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và trẻ em sinh sống trên địa bàn huyện nghèo.

- Đối tượng thụ hưởng:

+ Trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo (trong vòng 36 tháng kể từ thời điểm thoát nghèo); trẻ em sinh sống trên địa bàn huyện nghèo.

+ Phụ nữ mang thai và cho con bú, hộ gia đình, cơ sở y tế, trường học trên địa bàn huyện nghèo.

- Nội dung hoạt động:

+ Hoạt động can thiệp phòng chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ mang thai và cho con bú, trẻ em 0-16 tuổi: Cung cấp các dịch vụ tư vấn dinh dưỡng cho bà mẹ từ lúc mang thai cho đến khi trẻ được 2 tuổi. Cung cấp viên sắt, đa vi chất cho phụ nữ có thai; Bổ sung Vitamin A cho trẻ em từ 6 đến 60 tháng tuổi, trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng, tiêu chảy, sỏi, viêm đường hô hấp cấp và phụ nữ trong vòng 1 tháng sau sinh. Cung cấp sản phẩm dinh dưỡng cho trẻ suy dinh dưỡng; Phát hiện, điều trị và quản lý suy dinh dưỡng cấp tính ở trẻ em tại cộng đồng. Tẩy giun định kỳ cho trẻ em dưới 6 tuổi. Tăng cường chăm sóc dinh dưỡng cho phụ nữ có thai, bà mẹ cho con bú; tăng cường nuôi con bằng sữa mẹ và ăn bổ sung thông qua các hình thức truyền thông trực tiếp, thực hành dinh dưỡng tại trạm y tế xã, phường, thị trấn, thôn, làng. Tổ chức thực hiện bữa ăn đảm bảo dinh dưỡng và giáo dục dinh dưỡng cho học sinh bán trú/nội trú; Nói chuyện chuyên đề về chăm sóc dinh dưỡng hợp lý và tăng cường vận động thể lực, phòng chống suy dinh dưỡng và thiếu vi chất dinh dưỡng tại trường học. Hướng dẫn, tổ chức khảo sát, theo dõi, đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ em dưới 16 tuổi hàng năm và định kỳ theo kế hoạch. Cung cấp trang thiết bị đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ em cho cơ sở y tế tỉnh, huyện, xã, thôn bản và trường học, cung cấp các dụng cụ thực hành dinh dưỡng, vật tư y tế, thực phẩm bổ sung, tài liệu để triển khai các hoạt động can thiệp tại cộng đồng. Nâng cao năng lực cho cán bộ y tế tuyến cơ sở, nhân viên y tế thôn bản, y tế trường học, giáo viên, cán bộ làm công tác dinh dưỡng ở trường học và liên ngành khác về cải thiện chăm sóc dinh dưỡng bà mẹ và trẻ em.

+ Hoạt động về truyền thông dinh dưỡng: Xây dựng, biên tập các nội dung truyền thông hoặc sử dụng các tài liệu truyền thông do Trung ương cấp để truyền thông tại cộng đồng. Nhân bản, phát sóng, phát hành nội dung truyền thông bằng nhiều hình thức và nhiều kênh truyền thông, bao gồm truyền thông đại chúng, loa đài, báo giấy, tờ rơi, pano, áp phích, khẩu hiệu, tháp dinh dưỡng, đoạn băng hình, internet - mạng xã hội, phần mềm công nghệ số. Tổ chức các chiến dịch,

lễ phát động, các buổi truyền thông trong Tuần lễ Nuôi con bằng sữa mẹ, Tuần lễ Dinh dưỡng và phát triển, Ngày Vi chất dinh dưỡng, ngày tiêm chủng theo điều kiện và kế hoạch của địa phương, và dựa trên các công văn hướng dẫn của Bộ Y tế hàng năm.

+ Hoạt động về kiểm tra, giám sát, khảo sát, đánh giá thực hiện.

- Phân công thực hiện: Sở Y tế làm đầu mối, phối hợp với các sở, ban ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

- Vốn và cơ cấu nguồn vốn: Các sở, ban ngành, các địa phương rà soát kinh phí sự nghiệp thuộc dự toán ngân sách nhà nước được giao năm 2024 (*bao gồm kinh phí của ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương của năm 2022, năm 2023 được chuyển nguồn sang năm 2024*) được chuyển nguồn sang năm 2025 để tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ năm 2025 đảm bảo theo đúng quy định, tiến độ triển khai và hiệu quả sử dụng kinh phí.

4. Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững

a) Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn

- Mục tiêu: Phát triển giáo dục nghề nghiệp cả về quy mô và chất lượng đào tạo, hỗ trợ đào tạo nghề cho người nghèo, người dân sinh sống trên địa bàn tỉnh có huyện nghèo, gắn kết chặt chẽ giáo dục nghề nghiệp với tạo việc làm, sinh kế bền vững, tăng thu nhập và nâng cao chất lượng cuộc sống.

- Đối tượng thụ hưởng:

+ Người học nghề, lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người lao động có thu nhập thấp;

+ Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh;

+ Các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức và cá nhân có liên quan;

+ Các bộ, ngành, địa phương được giao nhiệm vụ thực hiện các hoạt động của Tiểu dự án.

- Nội dung hoạt động:

+ Hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị, phương tiện đào tạo cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tại vùng nghèo, vùng khó khăn.

+ Xây dựng các chuẩn, phát triển chương trình, học liệu; phát triển nhà giáo và cán bộ quản lý phù hợp với đối tượng, trình độ phát triển kinh tế - xã hội ở vùng nghèo, vùng khó khăn.

+ Điều tra, khảo sát, thống kê, dự báo nhu cầu học nghề xuất phát từ những ngành nghề theo yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và đặc thù của từng địa phương để giao số lượng dạy nghề năm 2024 phù hợp với mục tiêu và năng lực giải ngân của nội dung Chương trình; truyền thông, hướng nghiệp, hỗ trợ khởi nghiệp và tạo việc làm vùng nghèo, vùng khó khăn.

+ Phát triển mô hình gắn kết giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn.

+ Đào tạo nghề cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp.

+ Xây dựng, chỉnh sửa, bổ sung định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo cho từng ngành, nghề theo trình độ, cấp độ đào tạo.

+ Truyền thông về giáo dục nghề nghiệp.

- Phân công thực hiện: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì phối hợp với các sở, ban ngành liên quan hướng dẫn; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Trường Cao đẳng Kon Tum tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

- Vốn và cơ cấu nguồn vốn: Dự kiến vốn thực hiện Tiểu dự án là 14.702 triệu đồng, trong đó:

+ Ngân sách trung ương: 13.365 triệu đồng (*vốn đầu tư phát triển*).

+ Ngân sách địa phương: 1.337 triệu đồng (*vốn đầu tư phát triển*).

Ngoài ra, các sở, ban ngành, đơn vị, các địa phương rà soát kinh phí thuộc dự toán ngân sách nhà nước được giao năm 2024 (*bao gồm vốn đầu tư phát triển, kinh phí thường xuyên của ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương của năm 2022, năm 2023 được chuyển nguồn sang năm 2024*) được chuyển nguồn sang năm 2025 để tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ năm 2025 đảm bảo theo đúng quy định, tiến độ triển khai và hiệu quả sử dụng kinh phí.

b) Tiểu dự án 2: Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

- Mục tiêu: Đẩy mạnh hoạt động đưa người lao động sinh sống trên địa bàn các huyện nghèo đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; hỗ trợ hoạt động đào tạo nâng cao trình độ ngoại ngữ, kỹ năng nghề cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, góp phần tạo việc làm, nâng cao thu nhập và giảm nghèo bền vững, nhất là người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động trên địa bàn huyện nghèo.

- Đối tượng thụ hưởng:

+ Người lao động cư trú trên địa bàn các huyện nghèo có nhu cầu đi làm việc ở nước ngoài (*không bao gồm các địa bàn được hưởng cơ chế, chính sách hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài quy định tại Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030*); ưu tiên lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

+ Cơ sở đào tạo, doanh nghiệp, tổ chức sự nghiệp, đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; các tổ chức, cá nhân tư vấn cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài.

+ Người lao động tham gia các khóa đào tạo nâng cao trình độ ngoại ngữ để đi làm việc ở nước ngoài theo các Hiệp định ký giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ nước tiếp nhận.

- Nội dung hoạt động:

+ Người lao động sinh sống trên địa bàn các huyện nghèo đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng: tiền đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nghề, ngoại ngữ; hỗ trợ tiền ăn, sinh hoạt phí, tiền ở trong thời gian tham gia đào tạo (*bao gồm cả thời gian tham gia giáo dục định hướng*), trang cấp đồ dùng cá nhân thiết yếu; chi phí khám sức khỏe, hộ chiếu, thị thực và lý lịch tư pháp; giới thiệu, tư vấn cho người lao động và thân nhân người lao động;

+ Một phần chi phí đào tạo nâng cao trình độ ngoại ngữ cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo các hiệp định ký giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ nước tiếp nhận, ưu tiên người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người dân tộc thiểu số, người lao động sinh sống trên địa bàn huyện nghèo.

- Phân công thực hiện: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì phối hợp với các đơn vị, địa phương có liên quan tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

- Vốn và cơ cấu nguồn vốn: Các sở, ban ngành, các địa phương rà soát kinh phí sự nghiệp thuộc dự toán ngân sách nhà nước được giao năm 2024 (*bao gồm kinh phí của ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương của năm 2022, năm 2023 được chuyển nguồn sang năm 2024*) được chuyển nguồn sang năm 2025 để tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ năm 2025 đảm bảo theo đúng quy định, tiến độ triển khai và hiệu quả sử dụng kinh phí.

c) Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững

- Mục tiêu: Cung cấp thông tin thị trường lao động, đa dạng hóa các hoạt động giao dịch việc làm, kết nối cung cầu lao động, hỗ trợ tạo việc làm bền vững cho người lao động, ưu tiên người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người lao động sinh sống trên địa bàn huyện nghèo.

- Đối tượng thụ hưởng:

+ Người lao động, ưu tiên lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo;

+ Người lao động sinh sống trên địa bàn huyện nghèo;

+ Các trung tâm dịch vụ việc làm, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm trên địa bàn tỉnh và cơ quan, tổ chức có liên quan;

+ Cơ quan quản lý nhà nước các cấp.

- Nội dung hoạt động:

+ Về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin để hiện đại hóa hệ thống thông tin thị trường lao động, hình thành sàn giao dịch việc làm trực tuyến và xây dựng các cơ sở dữ liệu.

- + Xây dựng cơ sở dữ liệu việc tìm người - người tìm việc.
- + Hỗ trợ giao dịch việc làm.
- + Quản lý lao động gắn với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu khác.
- + Thu thập, phân tích, dự báo thị trường lao động.
- + Hỗ trợ kết nối việc làm thành công.
- Phân công thực hiện: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.
- Vốn và cơ cấu nguồn vốn: Dự kiến vốn thực hiện Tiểu dự án là 7.521 triệu đồng, trong đó:
 - + Ngân sách trung ương: 6.837 triệu đồng (*vốn đầu tư phát triển*);
 - + Ngân sách địa phương: 684 triệu đồng (*vốn đầu tư phát triển*).

Ngoài ra, các sở, ban ngành, các địa phương rà soát kinh phí thuộc dự toán ngân sách nhà nước được giao năm 2024 (*bao gồm vốn đầu tư phát triển, kinh phí thường xuyên của ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương của năm 2022, năm 2023 được chuyển nguồn sang năm 2024*) được chuyển nguồn sang năm 2025 để tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ năm 2025 đảm bảo theo đúng quy định, tiến độ triển khai và hiệu quả sử dụng kinh phí.

5. Dự án 5: Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo

a) Mục tiêu: Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo; đảm bảo hộ nghèo, cận nghèo có nhà ở an toàn, ổn định, có khả năng chống chịu tác động của thiên tai, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và giảm nghèo bền vững.

b) Đối tượng thụ hưởng:

- Hộ nghèo, hộ cận nghèo (*theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2021 - 2025*) trong danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý, đang cư trú trên địa bàn huyện nghèo và là hộ độc lập có thời gian tách hộ đến khi Chương trình có hiệu lực thi hành tối thiểu 03 năm;

- Đối tượng thụ hưởng dự án không bao gồm các hộ đã được hỗ trợ nhà ở thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 và các chương trình, đề án, chính sách khác.

c) Nội dung hoạt động: Tổ chức, thực hiện việc hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo theo Đề án hỗ trợ nhà ở đã được phê duyệt tại Quyết định số 59/QĐ-UBND ngày 02/3/2023 và Đề án điều chỉnh tại Quyết định số 576/QĐ-UBND ngày 09/9/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Thực hiện hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo là 225 hộ, trong đó: xây dựng mới nhà ở 169 hộ và sửa chữa nhà ở 56 hộ. Trong đó:

- Huyện Ia H'Drai là 14 hộ, gồm có: Xây dựng mới nhà ở là 5 hộ và sửa chữa nhà ở là 9 hộ.

- Huyện Kon Plông là 97 hộ, gồm có: Xây dựng mới nhà ở là 91 hộ và sửa chữa nhà ở là 6 hộ.

- Huyện Tu Mơ Rông là 114 hộ, gồm có: Xây dựng mới nhà ở là 73 hộ và sửa chữa nhà ở là 41 hộ.

d) Phân công thực hiện: Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với các sở, ban ngành liên quan hướng dẫn; Ủy ban nhân dân các huyện nghèo tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

đ) Vốn và cơ cấu nguồn vốn⁽⁴⁾: Các sở, ban, ngành, các địa phương rà soát kinh phí sự nghiệp thuộc dự toán ngân sách nhà nước được giao năm 2024 (*bao gồm kinh phí của ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương của năm 2022, năm 2023 được chuyển nguồn sang năm 2024*) được chuyển nguồn sang năm 2025 để tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ năm 2025 đảm bảo theo đúng quy định, tiến độ triển khai và hiệu quả sử dụng kinh phí.

6. Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin

a) Tiểu dự án 1: Giảm nghèo về thông tin

- Mục tiêu:

+ Hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người dân sinh sống trên địa bàn huyện nghèo sử dụng dịch vụ viễn thông, tiếp cận thông tin, giảm nghèo về thông tin;

+ Nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống thông tin cơ sở; đảm bảo 100% xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn có hệ thống đài truyền thanh hoạt động, phục vụ tốt cho công tác thông tin, tuyên truyền và quản lý, điều hành tại địa phương;

+ Tăng cường thông tin, tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin thiết yếu cho xã hội, nhất là cung cấp thông tin về cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, thông tin cho người dân sinh sống trên địa bàn các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, bao gồm thông tin về kiến thức, kỹ năng, mô hình, kinh nghiệm lao động, sản xuất, kinh doanh; truyền thông nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội, của người nghèo về công tác giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội bền vững;

+ Tăng cường tiếp cận thông tin thiết yếu cho cộng đồng dân cư; đảm bảo 100% xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn có điểm cung cấp thông tin công cộng phục vụ người dân sử dụng dịch vụ thông tin thiết yếu, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội ở các khu vực này.

- Đối tượng thụ hưởng:

+ Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người dân sinh sống trên địa bàn các huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn;

⁽⁴⁾ Kinh phí sự nghiệp năm 2025 chưa được Trung ương phân bổ.

+ Các huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn; khu vực biên giới (*huyện biên giới, xã biên giới*).

+ Các tổ chức và cá nhân có liên quan.

- Nội dung hoạt động:

+ Về nâng cao năng lực cho cán bộ thông tin và truyền thông: Tổ chức 02 lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ thông tin và truyền thông cơ sở cho 200 cán bộ cấp xã.

+ Về hỗ trợ các điểm cung cấp dịch vụ bưu chính công cộng phục vụ tiếp cận thông tin của nhân dân ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn: Hỗ trợ 30 điểm cung cấp dịch vụ bưu chính công cộng phục vụ tiếp cận thông tin của nhân dân ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Về tăng cường nội dung thông tin thiết yếu cho xã hội: Sản xuất và phát sóng 10 phóng sự truyền hình; Sản xuất và phát sóng 10 phóng sự phát thanh; Sản xuất 50 sản phẩm truyền thông điện tử khác;

+ Về tăng cường cơ sở vật chất cho đài truyền thanh: Thay thế 54 cụm loa ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông và mở rộng 03 cụm loa ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông.

- Phân công thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

- Vốn và cơ cấu nguồn vốn: Các sở, ban, ngành, các địa phương rà soát kinh phí thuộc dự toán ngân sách nhà nước được giao năm 2024 (*bao gồm kinh phí thường xuyên của ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương của năm 2022, năm 2023 được chuyển nguồn sang năm 2024*) được chuyển nguồn sang năm 2025 để tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ năm 2025 đảm bảo theo đúng quy định, tiến độ triển khai và hiệu quả sử dụng kinh phí.

b) Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều

- Mục tiêu: Tăng cường truyền thông, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội về công tác giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững nhằm khơi dậy tinh thần tự lực, tự cường vươn lên thoát nghèo của người dân và cộng đồng; nâng cao khả năng tiếp cận và thụ hưởng trợ giúp pháp lý, huy động nguồn lực để thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững; tuyên truyền các gương điển hình, sáng kiến, mô hình tốt về giảm nghèo để thúc đẩy, nhân rộng và lan tỏa trong xã hội.

- Đối tượng thụ hưởng: Người nghèo, người dân tại các địa bàn thực hiện Chương trình; các tổ chức và cá nhân có liên quan.

- Nội dung hoạt động:

+ Xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình, chuyên mục, phóng sự, tài liệu truyền thông về giảm nghèo bền vững;

+ Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm các cấp, các ngành và toàn xã hội về công tác giảm nghèo; In ấn, phát hành tờ rơi, tờ gấp, pano, tài liệu và các ấn phẩm, sản phẩm truyền thông tuyên truyền về Chương trình và các chính sách giảm nghèo;

+ Hỗ trợ các cơ quan báo chí, xuất bản thông tin, tuyên truyền về công tác giảm nghèo, kịp thời giới thiệu các cá nhân, tập thể, mô hình, kinh nghiệm hay trong giảm nghèo bền vững;

+ Tổ chức thực hiện phong trào thi đua “*Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau*”, biểu dương, khen thưởng các địa phương, cộng đồng, hộ nghèo và tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong lĩnh vực giảm nghèo.

+ Xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình thông tin và truyền thông định hướng cho người dân tham gia, thụ hưởng Chương trình; tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản về việc làm, giáo dục nghề nghiệp, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin, trợ giúp pháp lý, trợ giúp xã hội và bình đẳng giới;

+ Tổ chức các hoạt động đối thoại chính sách, nói chuyện chuyên đề về giảm nghèo ở các cấp, các ngành, nhất là cơ sở;

+ Tăng cường viết bài về giảm nghèo trên trang thông tin điện tử.

- Phân công thực hiện: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị, địa phương có liên quan tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

- Vốn và cơ cấu nguồn vốn: Các sở, ban, ngành, các địa phương rà soát kinh phí sự nghiệp thuộc dự toán ngân sách nhà nước được giao năm 2024 (*bao gồm kinh phí của ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương của năm 2022, năm 2023 được chuyển nguồn sang năm 2024*) được chuyển nguồn sang năm 2025 để tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ năm 2025 đảm bảo theo đúng quy định, tiến độ triển khai và hiệu quả sử dụng kinh phí.

7. Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình

a) Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình

- Mục tiêu: Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo ở các cấp nhằm hỗ trợ người nghèo vươn lên thoát nghèo, phòng ngừa, hạn chế người dân rơi vào tình trạng nghèo đói; bảo đảm thực hiện Chương trình đúng mục tiêu, đúng đối tượng, hiệu quả, bền vững.

- Đối tượng thụ hưởng:

+ Cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp, nhất là cấp cơ sở (*cán bộ thôn, tổ dân phố, đại diện cộng đồng, lãnh đạo tổ nhóm, cán bộ chi hội đoàn thể, cộng tác viên giảm nghèo, người có uy tín*), chú trọng nâng cao năng lực cho cán bộ nữ.

+ Các tổ chức và cá nhân có liên quan.

- Nội dung hoạt động:

+ Xây dựng tài liệu và đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo; chú trọng các nội dung thực hiện Chương trình, giải quyết các chiều thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản cho người nghèo về việc làm, giáo dục nghề nghiệp, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin. Nâng cao kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác trợ giúp pháp lý, công tác xã hội, bình đẳng giới nhằm hỗ trợ hiệu quả cho người nghèo, đối tượng yếu thế, có hoàn cảnh khó khăn.

+ Tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm trong và ngoài nước; tổ chức hội thảo, hội nghị và các hoạt động khác về công tác giảm nghèo.

- Phân công thực hiện: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương có liên quan tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

- Vốn và cơ cấu nguồn vốn: Các sở, ban, ngành, các địa phương rà soát kinh phí thuộc dự toán ngân sách nhà nước được giao năm 2024 (*bao gồm kinh phí thường xuyên của ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương của năm 2022, năm 2023 được chuyển nguồn sang năm 2024*) được chuyển nguồn sang năm 2025 để tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ năm 2025 đảm bảo theo đúng quy định, tiến độ triển khai và hiệu quả sử dụng kinh phí.

b) Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá

- Mục tiêu:

+ Triển khai quy trình, hệ thống giám sát, đánh giá đồng bộ, toàn diện đáp ứng yêu cầu quản lý Chương trình;

+ Tổ chức giám sát, đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình, đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu, đúng đối tượng và quy định của pháp luật.

- Đối tượng thụ hưởng:

+ Cơ quan chủ trì Chương trình các cấp, các cơ quan chủ trì các dự án thành phần/nội dung trong các dự án thành phần các cấp và các cán bộ được phân công phụ trách và tổ chức thực hiện công tác giám sát, đánh giá;

+ Các tổ chức và cá nhân có liên quan.

- Nội dung hoạt động:

+ Triển khai, thực hiện Chương trình, gồm: Hệ thống các mục tiêu, chỉ tiêu đánh giá kết quả thực hiện các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo tiếp cận đa chiều; triển khai quy trình, chi tiết hệ thống giám sát và đánh giá, hệ thống các biểu mẫu báo cáo, cơ chế thu thập thông tin; nội dung, cơ chế báo cáo; cách thức sử dụng thông tin của hệ thống giám sát, đánh giá cho quản lý và tổ chức thực hiện.

+ Kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo định kỳ, hằng năm hoặc đột xuất.

+ Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm; tổ chức đánh giá thực hiện Chương trình năm 2024 ở các cấp; báo cáo kết quả thực hiện Chương trình theo quy định tại Thông tư số 10/2022/TT-BLĐTBXH ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội⁽⁵⁾.

+ Triển khai hệ thống cơ sở dữ liệu và phần mềm quản lý dữ liệu giảm nghèo ở các cấp theo hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Phân công thực hiện: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương có liên quan tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

- Vốn và cơ cấu nguồn vốn: Các sở, ban, ngành, các địa phương rà soát kinh phí thuộc dự toán ngân sách nhà nước được giao năm 2024 (*bao gồm kinh phí thường xuyên của ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương của năm 2022, năm 2023 được chuyển nguồn sang năm 2024*) được chuyển nguồn sang năm 2025 để tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ năm 2025 đảm bảo theo đúng quy định, tiến độ triển khai và hiệu quả sử dụng kinh phí.

III. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC THỰC HIỆN

1. Vốn ngân sách nhà nước:

a) Vốn ngân sách Trung ương: 111.760 triệu đồng, bao gồm:

- Vốn đầu tư phát triển: 111.760 triệu đồng;
- Vốn sự nghiệp:

+ Các sở, ban, ngành, đơn vị, các địa phương rà soát kinh phí sự nghiệp thuộc dự toán ngân sách Trung ương được giao năm 2024 (*bao gồm kinh phí của năm 2022, năm 2023 được chuyển nguồn sang năm 2024*) được chuyển nguồn sang năm 2025 để tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ năm 2025 đảm bảo theo đúng quy định, tiến độ triển khai và hiệu quả sử dụng kinh phí.

+ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu giao kinh phí sự nghiệp năm 2025 sau khi Trung ương phân bổ.

b) Mức vốn đối ứng từ ngân sách địa phương theo quy định:

- Vốn đầu tư phát triển: 11.176 triệu đồng.
- Vốn sự nghiệp: Các đơn vị, địa phương cân đối bố trí ngân sách địa phương đối ứng năm 2025 thực hiện Chương trình đảm bảo theo quy định về tỷ lệ đối ứng tại Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh sau khi Trung ương phân bổ kinh phí sự nghiệp năm 2025.

Trong quá trình điều hành, địa phương tiếp tục cân đối ngân sách địa phương để ưu tiên hỗ trợ thêm cho các chương trình phù hợp với điều kiện thực tế và có giải pháp huy động hợp lý mọi nguồn vốn hợp pháp để thực hiện.

2. Vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án khác (nếu có): Không.

⁽⁵⁾ Hướng dẫn giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025.

3. Vốn tín dụng (nếu có): Không.

4. Vốn huy động hợp pháp khác (nếu có): Không.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương và các tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai thực hiện việc lồng ghép các nguồn vốn trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định tại Nghị quyết số 62/2022/NQ-HĐND ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định cơ chế lồng ghép các nguồn vốn trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025; huy động các nguồn vốn hợp pháp khác đầu tư thực hiện Chương trình, đảm bảo không trùng lắp, chồng chéo giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, phù hợp với thực tế, đúng quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước./.